TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-TCDS	*Ba Đồn, ngày 09 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2023/TLST-TCDS ngày 02 tháng 3 năm 2023, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 198 đường Trần Quang Khải, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc Ngân hàng TMCP N

Địa chỉ: Số 01C đường Trần Hưng Đạo, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình;

Người được ủy quyền lại: Ông Trương Mạnh T - Trưởng phòng giao dịch huyện B

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1981 và ông Hoàng Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng C, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

+ Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

+ Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Hai bên đương sự thống nhất, tính đến hết ngày 31/7/2023, số dư nợ mà ông Hoàng Văn H, bà Hoàng Thị T còn nợ tại Ngân hàng T là 3.883.819.901 đồng (Trong đó nợ gốc là 2.630.000.000 đồng; nợ lãi là 1.102.150.504 đồng; nợ lãi phạt là 151.669.397 đồng)

2.2. Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất phương thức trả nợ như sau:

- Từ năm 2023 đến năm 2027, ông H, bà T phải trả toàn bộ số nợ gốc (2.630.000.000 đồng) cho Ngân hàng T. Cụ thể:

+ Từ năm 2023 đến năm 2026, mỗi năm trả 500.000.000 đồng (chậm nhất vào ngày 30/12 hàng năm)

+ Chậm nhất đến ngày 30/12/2027, ông H, bà T trả cho Ngân hàng T toàn bộ số nợ gốc còn lại là 630.000.000 đồng .

- Kết thúc thời hạn trả nợ gốc nêu trên (31/12/2027), hai bên thống nhất ông H, bà T trả toàn bộ tiền lãi tính đến hết ngày 31/7/2023 là 1.253.819.901 đồng (trong đó nợ lãi 1.102.150.504 đồng; nợ lãi phạt 151.669.397 đồng)

Trường hợp ông Hoàng Văn H và bà Hoàng Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng Tcó quyền làm đơn yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 79/2017/HĐTCTS ngày 08/8/2017; Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 211/2016/VCB.QB ngày 27/12/2016 để thu hồi nợ vay mà không phụ thuộc vào thời gian trả nợ đã được thỏa thuận tại phiên hòa giải thành ngày 01/8/2023.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông H, bà T có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng T

"Kể từ sau ngày hòa giải thành (01/8/2023) cho đến khi thi hành xong các

khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án"

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất, ông H, bà T phải nộp 54.838.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, ông H, bà T có đơn xin giảm án phí được chính quyền địa phương xác nhận, thuộc trường hợp bất khả kháng dẫn đến hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, đủ điều kiện được giảm 50% mức án phải nộp. Vì vậy, số tiền án phí sơ thẩm mà ông H, bà T phải nộp là 27.419.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 54.272.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003553 ngày 28/02/2023

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà